

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HS – ST
Ngày: 09/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Hà

2. Ông Nguyễn Văn Ngự

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Văn Luận** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST – HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2020/HSST – QĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020; đối với bị cáo:

Trần Hữu B, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu P và bà Trương Thị T; Có vợ và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 26/02/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa: Luật sư Bạch Sỹ Chất – Văn phòng luật sư Bạch Sỹ Chất, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 181/9, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 3, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Hứa Ngọc T, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Bà Thạch Thị V, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Bà Trương Thị Mỹ D, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Lý Thanh T, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Lâm Huy Ch, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin vắng).

+ Bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Bà Lý Thị Cẩm N, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin vắng mặt).

+ Ông Lý Hồng S, sinh năm 1945. Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

+ Ông Phan Trường G, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp Q, thị trấn D, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (Vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Q, thị trấn D, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hữu B, sinh năm 1977, nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng là tài xế lái xe ô tô khách. Để có tiền tiêu xài phục vụ mục đích cá nhân, B đã thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu), cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 25/02/2020, người phụ nữ tên Lan (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể quê ở Tiền Giang), là người bán thuốc lá điều nhập lậu gọi điện thoại đến cho B nói có thuốc lá điều nhập lậu, sau khi thỏa thuận B đồng ý mua thuốc lá của bà Lan với số lượng 3000 bao, trong đó nhãn hiệu SCOTT 1800 bao, nhãn hiệu JET 1200 bao, với số tiền thanh toán 44.340.000 đồng (trong đó, nhãn hiệu JET giá 17.600 đồng/bao, thành tiền là 21.120.000 đồng; nhãn hiệu SCOTT giá 12.900 đồng/ bao, thành tiền là 23.220.000 đồng), B yêu cầu bà Lan để thuốc lá điều nhập lậu vào 05 bao nylon (mỗi bao chứa 600 bao thuốc lá), thì bà Lan đồng ý.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, B một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 95T-1058 từ nhà tại ấp A, xã H, huyện Châu Thành đi tỉnh Tiền Giang để mua thuốc lá điều nhập lậu về bán lại. Khi gần đến nơi hẹn, B điện thoại cho bà Lan kêu đem thuốc lá điều nhập lậu ra giao. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi

đến nơi hẹn tại tuyến Quốc lộ 1A, đoạn đường vừa qua khỏi cầu Long Định thuộc khu vực tỉnh Tiền Giang, B thấy hai người thanh niên (trong đó có một người tên Tuấn đều không xác định địa chỉ cụ thể) đang đứng gần xe ba gác (không rõ biển kiểm soát) và 05 bao nylon chứa thuốc lá điều nhập lậu được để sẵn trên nền đường. Sau khi dừng xe lại, hai người thanh niên lấy 05 bao nylon chứa thuốc lá điều nhập lậu chất lên xe ô tô cho B, như đã thỏa thuận trước đó với bà Lan, B đưa trước số tiền 12.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả cho bà Lan sau khi bán thuốc lá điều nhập lậu xong, rồi B điều khiển xe về tỉnh Sóc Trăng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 26/02/2020, khi B điều khiển xe về đến ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, B điện thoại cho ông Hứa Ngọc T, sinh năm 1969 (là cậu vợ của B) chạy xe ra đầu hẻm đường vào nhà ông T chờ B để chở thuốc lá điều nhập lậu mang về nhà cất hộ thì ông T đồng ý. Sau đó, B tiếp tục điều khiển xe đến đầu hẻm đường vào nhà ông T (thuộc ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng) thì thấy ông T đang đứng đợi. B dừng xe, xuống ôm 02 bao nylon (bên trong chứa 1200 bao thuốc lá thuốc điều nhập lậu, trong đó 600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET và 600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT), chất lên xe mô tô biển kiểm soát 83P3-419.66 của ông T để ông T chở về nhà cất hộ. Song B chuẩn bị lên xe ô tô chạy đi thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành đến kiểm tra bắt quả tang trên xe ô tô 95T-1058 do B điều khiển có 03 túi nylon bên trong chứa 1.800 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó, nhãn hiệu JET là 600 bao và nhãn hiệu SCOTT là 1.200 bao), đồng thời tiếp tục truy đuổi bắt ông T ngay trước nhà của ông T với số lượng 1.200 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó, nhãn hiệu JET là 600 bao và nhãn hiệu SCOTT là 600 bao) trên xe mô tô 83P3-419.66, sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các vật chứng có liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời khai nhận số thuốc lá điều nhập lậu 3000 bao là của B, ông T chỉ được B nhờ vận chuyển hộ 1200 bao thuốc lá điều nhập lậu cất hộ và không liên quan đến việc buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu cùng với B.

Ngày 02/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Trần Hữu B, về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định tạm giữ các vật chứng sau:

Tạm giữ của bị cáo Trần Hữu B: 1800 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó nhãn hiệu JET 600 bao, nhãn hiệu SCOTT 1200 bao); 01 xe ô tô biển kiểm soát 95T-1058, có số máy 291110145267, số khung 111853903280; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 000682, tên chủ xe Lý Hồng S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000511475; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1277781 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei1: 352882105438118, số

Imei2: 352882105438117, có số thuê bao sim 1 là 0979747646 và sim 2 là 0973049043.

Tạm giữ của ông Hứa Ngọc T: thuốc lá điều nhập lậu 1200 bao (trong đó 600 bao SCOTT, 600 bao JET); 01 xe mô tô biển kiểm soát 83P3-419.66, số máy JA39E0364032, số khung 390XHY363957; 01 giấy phép lái xe số AE074691, tên Hứa Ngọc T; 01 giấy chứng minh nhân dân số 365852568, tên Hứa Ngọc T; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 168254, tên Hứa Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh, số Imei1: 352213025319081, số Imei2: 352213025319081, có số thuê bao là 0972100338 và số tiền Việt Nam 32.010.000 đồng.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức:

- Trả lại cho ông Hứa Ngọc T: tiền Việt Nam 32.010.000 đồng; 01 giấy phép lái xe số AE074691 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 365852568.

- Trả lại cho bà Lý Thị Cẩm N: 01 xe ô tô biển kiểm soát 95T-1058, số máy 291110145267, số khung 111853903280; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 000682, tên chủ xe Lý Hồng S; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 0000511475; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1277781.

- Bàn giao cho Công an huyện Châu Thành để xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe mô tô biển kiểm soát 83P3-419.66, số máy JA39E0364032, số khung 390XHY363957 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 168254, tên Hứa Ngọc T.

Đối với các vật chứng còn lại, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-CT ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Hữu B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì đối với tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà vị kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã thật sự hối hận về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người bào chữa luật sư Bạch Sỹ Chất trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố đối với bị cáo Trần Hữu B về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác của vụ án. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số (dân tộc hoa) có nhận thức pháp luật kém, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền thu B bất chính 420.000 đồng xem như bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả thiệt hại xảy

ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liền kề so với điều luật áp dụng bị cáo bị truy tố (xử phạt bị cáo 01 năm tù), thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo chấp hành án, tái hòa nhập với xã hội.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 33/CT-VKS-CT ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tuyên bố bị cáo phạm tội buôn bán hàng cấm và đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu B từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù và xử lý một số vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như ông Hứa Ngọc T, bà Trần Thị Ngọc Ng, bà Trương Thị Mỹ N, ông Lý Thanh T, ông Lâm Huy C, bà Trần Thị Mộng T, bà Lý Thị Cẩm N, ông Lý Hồng S, ông Phan Trường G, bà Trần Thị Kim P. Nhưng những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hữu B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và không có ý kiến gì tranh luận với tội danh, điều luật, mức hình phạt của kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo.

Xét lời nhận tội của bị cáo B tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, một số lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/02/2020, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, các biên bản đối chất giữa bị cáo với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 25/02/2020, bị cáo Trần Hữu B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 95T – 1058 đến khu vực gần cầu Long Định thuộc địa phận tỉnh Tiền Giang để mua 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó, nhãn hiệu JET là 1.200 bao, nhãn hiệu SCOTT là 1.800 bao) từ một người phụ nữ tên Lan (không xác định họ tên và địa chỉ) rồi vận chuyển về tỉnh Sóc Trăng để bán lại cho người khác kiếm lời, khi B điều khiển xe đến khu vực ấp B, xã T, huyện Châu Thành thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành bắt quả tang. **Do bị cáo Trần Hữu B có hành vi vận chuyển 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích mua bán để thu lợi bất chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Buôn bán hàng cấm” và thuộc tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.**

Do đó, cáo trạng số 33/CT-VKS-CT ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Hữu B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thị trường; gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chỉ vì khoản chênh lệch thu lợi nhuận bất chính từ việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hoạt động quản lý kinh tế đúng đắn của Nhà nước để thực hiện hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm. Từ những lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, trong đó có những người thân của bị cáo thì Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong một thời gian dài nhất định, tuy nhiên hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo chưa bị các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước có thẩm quyền phát hiện và xử lý kịp thời nên bị cáo tiếp tục thực hiện cho đến khi bị Cơ quan Công an huyện Châu Thành bắt quả tang với số lượng thuốc lá điều nhập lậu là 3.000 bao, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội lần này của mình đã thực hiện và chế tài của pháp luật hình sự quy định. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân sống và làm việc theo pháp luật, chấp hành những chính sách, chủ trương của

Nhà nước trong các hoạt động quản lý về kinh tế, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số (dân tộc hoa) nên có phần nào nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện, bị cáo đã tự nguyện khai nhận và nộp lại số tiền 420.000 đồng thu lợi bất chính về hành vi buôn bán hàng cấm trước đó đã thực hiện và có người thân có công với Nhà nước thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét, cân nhắc và giảm nhẹ một phần mức hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

- Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 3.000 bao thuốc lá nhập lậu (Trong đó nhãn hiệu JET 1.200 bao, nhãn hiệu SCOTT 1.800 bao) là hàng hóa thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, lưu hành. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei1: 352882105438118 số Imei2: 352882105438117, có số thuê bao sim 1 là 0979747646 và sim 2 là 0973049043 của bị cáo B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh, số Imei1: 352213025319081, số Imei2: 352213025319081, có số thuê bao là 0972100338 của ông Hứa Ngọc T do dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 420.000 đồng của bị cáo Trần Hữu B tự nguyện giao nộp.

Đối với lời khai của bị cáo Trần Hữu B, trong quá trình điều tra ngoài lần bị bắt quả tang, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 02/2020, bị cáo còn mua thuốc lá điều nhập lậu hai lần, với số lượng 700 bao rồi đem về bán lại cho bà Trương Thị Mỹ N, ông Lý Thanh T, ông Lâm Huy C và bà Trần Thị Mộng T, thu lợi bất chính với tổng số tiền là 420.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo B ra, không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để đặt ra xem xét.

- Đối với Hứa Ngọc T: Có hành vi vận chuyển thuê cho bị cáo Trần Hữu B số thuốc lá điều nhập lậu 1200 bao (trong đó nhãn hiệu JET 600 bao và nhãn hiệu SCOTT 600 bao) mà Cơ quan điều tra bắt quả tang khi ông T đang vận chuyển là của bị cáo B nhưng do chưa đủ định lượng cấu thành tội vận chuyển hàng cấm, do thuốc lá điều nhập lậu dưới 1.500 bao, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã có văn bản đề nghị Công an huyện Châu Thành xem xét, xử phạt hành chính đối với hành vi vận chuyển hàng cấm của ông T theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với người phụ nữ tên Lan và hai người thanh niên, Cơ quan điều tra không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể và thông báo truy tìm các đối tượng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, nên Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án này.

- Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Thạch Thị Vũ L, bà Trần Thị Ngọc N, bà Trương Thị Mỹ N, ông Lý Thanh T, ông Lâm Huy C và bà Trần Thị Mộng T thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chứng minh không có vai trò đồng phạm trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Lý Thị Cẩm N là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô 95T –1058, bà N giao xe cho bị cáo B chỉ để phục vụ vận chuyển hành khách. Việc bị cáo B sử dụng xe ô tô 95T-1058 để vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu bán cho người khác thì bà N hoàn toàn không biết và Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng xong trong quá trình điều tra vụ án đúng theo quy định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng của vụ án và một số vấn đề khác của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo B về tội danh, về nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội là có cơ sở, được Hội đồng xét xử xem xét và ghi nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề của tội danh bị cáo bị truy tố là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì, khách thể của hành vi tội phạm bị cáo đã xâm phạm là hoạt động, quản lý về kinh tế, quản lý thị trường mua bán hàng hóa đúng đắn của Nhà nước và bị cáo thực hiện hành vi mua bán 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu là căn cứ để định lượng xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, còn số tiền thu lợi bất chính 420.000 đồng mà bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp không phải để khắc phục hậu quả do hành vi tội phạm của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này, mà là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi buôn bán thuốc điều lá nhập lậu trước đó không bị phát hiện, Hội đồng xét xử không căn cứ vào số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị cáo buôn bán trước đó mà bị cáo tự khai nhận để làm căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Trần Hữu B là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hữu B phạm tội “ **Buôn bán hàng cấm**”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo **Trần Hữu B 05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 26/02/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 3.000 bao thuốc lá nhập lậu (Trong đó nhãn hiệu JET 1.200 bao, nhãn hiệu SCOTT 1.800 bao).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei1: 352882105438118 số Imei2: 352882105438117, có số thuê bao sim 1 là 0979747646 và sim 2 là 0973049043 của bị cáo B.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng xanh, số Imei1: 352213025319081, số Imei2: 352213025319081, có số thuê bao là 0972100338 của ông Hứa Ngọc T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 420.000 đồng của bị cáo Trần Hữu B theo biên lai thu tiền số 008533 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về án phí: Bị cáo Trần Hữu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thạch Thị Vũ L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án như ông Hứa Ngọc T, bà Trần Thị Ngọc N, bà Trương Thị Mỹ N, ông Lý Thanh T, ông Lâm Huy C, bà Trần Thị Mộng T, bà Lý Thị Cẩm N, ông Lý Hồng S, ông Phan Trường G, bà Trần Thị Kim P thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

Kim Sa Pha